

Bàn về vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức

Hoàng Thị Kim Quế*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 3 tháng 01 năm 2007

Tóm tắt. Tác giả đã phân tích những nét tương đồng và khác biệt giữa vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức. Vi phạm đạo đức là những hành vi xâm phạm các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội, bao hàm đạo đức truyền thống dân tộc và đạo đức tiến bộ của nhân loại. Trên thực tế, các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức có mối quan hệ chặt chẽ trong bất kỳ một trường hợp nào. Về nguyên tắc, vi phạm pháp luật cũng là vi phạm đạo đức vì đạo đức là cơ sở của pháp luật. Nhiều hành vi vi phạm đạo đức cũng đồng thời là vi phạm pháp luật. Đồng thời tác giả cũng phân tích những trường hợp trong đó vi phạm pháp luật có thể không là vi phạm đạo đức và ngược lại. Bài viết cũng nêu vấn đề đang tranh luận hiện nay trên thế giới như vấn đề đạo đức - pháp luật về y học, sinh học. Cuối cùng bài viết nêu vai trò của pháp luật và đạo đức trong việc đấu tranh phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức.

Về đạo đức và pháp luật có rất nhiều vấn đề để bàn luận, so sánh và cùng khai thác sử dụng chung. Một trong những khách thể của sự so sánh đó là vấn đề vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức. Luật học đã và đang nghiên cứu về vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật khác nhau. Trong thực tiễn và lý luận, vấn đề vi phạm pháp luật chỉ có thể nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống trong mối quan hệ mật thiết với vấn đề vi phạm đạo đức.

Luật học đã từ lâu đưa ra khái niệm vi phạm pháp luật và cấu thành vi phạm pháp luật. Trong lý luận về pháp luật, tuy cách diễn đạt có khác nhau, song đều đạt được sự nhất trí về những dấu hiệu cơ bản, đặc trưng cho vi phạm pháp luật [1,2]. Theo đó, vi

phạm pháp luật là hành vi (hành động hoặc không hành động) trái pháp luật, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, do các chủ thể có năng lực hành vi thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, gây hậu quả thiệt hại nhất định cho xã hội.

Còn vi phạm đạo đức là gì? Trong lý luận cho đến nay chưa có một định nghĩa nào về vi phạm đạo đức, về các dấu hiệu của dạng vi phạm quy tắc xã hội này. Theo chúng tôi, có thể nêu một định nghĩa như sau: vi phạm đạo đức là những hành vi (chủ yếu là hành vi), dưới dạng hành động hay không hành động, trái với các chuẩn mực, quan điểm, nguyên tắc đạo đức xã hội, xâm phạm đến những quan hệ xã hội được đạo đức bảo vệ, do các chủ thể thực hiện một cách cố ý (là chủ yếu), gây nên những tác hại nhất định cho lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội.

* ĐT: 84-4-7547673

E-mail: htkque@vnu.edu.vn

Dấu hiệu "hành vi", "lỗi" trong vi phạm đạo đức có những đặc trưng nhất định, không giống như ở vi phạm pháp luật. Ý nghĩa trong đạo đức cũng được đem ra xem xét, ví dụ, ý nghĩa đối với người thuộc họ hàng thân thuộc, mặc dù chưa và chưa có điều kiện để thể hiện thành hành vi cụ thể nhưng cũng sẽ bị chê bai... bị "chụp mũ", bị quy kết, mặc dù có khi chỉ là một sự quy kết ngộ nhận. Vi phạm đạo đức có thể không chỉ là hành vi, mà còn là cách suy nghĩ, những ý kiến, quan niệm của con người. Đây là một trong những điểm khác nhau giữa vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức. Vi phạm pháp luật bao giờ cũng là hành vi, hành động hay không hành động. Pháp luật của ta không quy tội một cách chủ quan, tức là không coi những tư tưởng khi chưa được thể hiện ra bên ngoài là vi phạm pháp luật. Pháp luật được đặt ra là để điều chỉnh hành vi của con người chứ không phải để điều chỉnh những suy nghĩ hoặc những đặc tính cá nhân nếu như những đặc tính đó chưa biểu hiện thành hành vi cụ thể của họ. C. Mác đã viết: "ngoài hành vi của mình ra, tôi không tồn tại đối với pháp luật, hoàn toàn không phải là đối tượng của luật pháp" [3]. Trong cuốn sách bất hủ vượt thời gian " Tinh thần pháp luật", Monteskiơ cũng có quan điểm như vậy [4].

Tính thông nhất giữa pháp luật và đạo đức được thể hiện ở môi trường quan giữa các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức, ở việc sử dụng kết hợp các biện pháp pháp lý và các biện pháp tác động xã hội trong đấu tranh phòng và chống các vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức. Trên thực tế, giữa các hành vi vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức có mối liên hệ rất chặt chẽ, đến mức "không thể tách riêng ra để khắc phục và đấu tranh" [5]. Các quy phạm đạo đức được thực hiện chủ yếu dựa trên sự tự nguyện, tự giác, thông qua giáo dục, thuyết phục, động viên, khen thưởng. Đặc trưng nổi bật nhất

của trách nhiệm đạo đức là sự lên án đối với chủ thể vi phạm các quy tắc đạo đức từ phía các tổ chức tương ứng - xã hội, tập thể, sự đánh giá phủ định hành vi vi phạm đó, thông qua dư luận xã hội. Sự lên án của dư luận tập thể, xã hội đối với kẻ vi phạm rất đa dạng: ở hình thức tích cực, như lên án, phê bình gay gắt, ở hình thức im lặng, tẩy chay, hạ uy tín ...

Trên thực tế, đa số các vi phạm pháp luật đều có liên quan với vi phạm đạo đức, vi phạm các nguyên tắc đạo đức. Tuy vậy, không phải bất kỳ một vi phạm đạo đức nào cũng là vi phạm pháp luật và không phải bất kỳ một vi phạm pháp luật nào cũng đều là vi phạm đạo đức. Cũng có những trường hợp hành vi vi phạm xét về mặt đạo đức không phải là vi phạm pháp luật, và chỉ bị lên án về đạo đức, chẳng hạn, lời nói không trung thực, những biểu hiện của lối sống buông thả, sự lãn đạm, sự hằn thù, sự ác cảm được đánh giá khác nhau ở pháp luật và đạo đức và nếu chưa gây hậu quả nghiêm trọng, không có đầy đủ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật thì không phải là vi phạm pháp luật. Vấn đề vi phạm trong các lĩnh vực pháp luật có đồng thời là vi phạm đạo đức hay không còn tùy thuộc vào lĩnh vực ngành luật tương ứng và những điều kiện khách quan, chủ quan khác. Bởi lẽ, cả pháp luật và đạo đức đều không nhất thành, bất biến mà luôn vận động, phát triển.

Xét một cách chung nhất, vì pháp luật có giá trị đạo đức, có cơ sở đạo đức nên, pháp luật theo nghĩa rộng đó là hiện tượng đạo đức, và do vậy, vi phạm pháp luật cũng có thể coi là vi phạm đạo đức. Việc mở thừa kế sẽ là không hợp pháp nếu di chúc đó được thực hiện do bị ép buộc, bị lừa dối. Trong nhiều trường hợp, hành vi vi phạm đạo đức cũng là vi phạm pháp luật, và người gây ra cùng một lúc phải gánh chịu cả hai loại trách nhiệm: trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm

đạo đức. Theo pháp luật, có những hành vi tuy không bị pháp luật cấm, nhưng xét về đạo đức, nếu trái thì cũng không được phép làm. Hành vi thực hiện quyền tự bảo vệ không được trái pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội. Xét trên nghĩa rộng, hành vi vi phạm pháp luật đồng thời cũng là vi phạm đạo đức, song không phải bao giờ cũng ngược lại. Luật pháp theo đúng nghĩa của mình về bản chất mang tính hữu hạn, là một sự đòi hỏi đạo đức ở mức nhất định, mức tối thiểu so với đòi hỏi thường trực của đạo đức nhất là đạo đức lý tưởng. Ví như về lòng *Hiếu Tháo* của con cháu đối với cha mẹ, ông bà rộng hơn nhiều so với phạm trù *cấp dưỡng* mà pháp luật quy định, và tất nhiên trong phạm trù *Hiếu thảo* cũng bao hàm cả *cấp dưỡng*. Hoặc như sự dũng cảm, lòng vị tha, bao dung, độ lượng của con người thì làm sao có thứ pháp luật nào điều chỉnh và kiểm soát được. Pháp luật suy cho cùng có sự khác biệt với đạo đức theo nghĩa hẹp, pháp luật mang tính đạo đức từ trong cội nguồn xa xưa cho đến tận ngày nay, trong toàn bộ hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật, văn hoá pháp luật.

Vi phạm đạo đức khác biệt với vi phạm pháp luật ở tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, mức độ thiệt hại và đồng thời khác cả về động cơ của hành vi. Khi xem xét hành vi vi phạm đạo đức, bao giờ vấn đề động cơ, mục đích cũng được đặt ra. Để đánh giá một hành vi nào đó có phải là hành vi đạo đức theo nghĩa tích cực hay không, trước hết phải xem xét động cơ, mục đích của hành vi đó. Có những hành vi nhìn bề ngoài, nhìn vào hiệu quả của nó có vẻ như là hành vi đạo đức, nhưng nếu xét kỹ về động cơ, mục đích thì chưa hẳn đã là hành vi đạo đức.

Điều này không hoàn toàn như vậy, khi xem xét các hành vi vi phạm pháp luật, khi đánh giá hành vi thì điều đầu tiên trong nhiều trường hợp không phải là động cơ

hành vi, mà chỉ là sự phù hợp hình thức của hành vi với những quy định trong quy phạm pháp luật. Điều đó có nghĩa là, cũng một hành vi cá nhân xét theo pháp luật thì được coi là hợp pháp (phù hợp với quy định pháp luật, được pháp luật quy định), nhưng theo đạo đức, hành vi đó có thể bị coi là vi phạm, là trái đạo đức. Giữa động cơ hành vi và hành vi thực tế xét theo pháp luật và đạo đức có sự khác nhau. Yếu tố động cơ, mục đích không phải là yếu tố bắt buộc phải xem xét để quyết định các hình thức và mức xử phạt cụ thể trong nhiều hành vi vi phạm hành chính do lỗi vô ý [6,7]. Nói chung, động cơ phạm tội không được phản ánh trong cấu thành tội phạm cơ bản là dấu hiệu định tội, loại trừ một số ít trường hợp [7].

Vi phạm pháp luật và vi phạm đạo đức khác nhau về khách thể của vi phạm, về tính nguy hiểm xã hội; và cả tính trái pháp luật của hành vi vi phạm. Khách thể của các vi phạm đạo đức rộng hơn so với khách thể vi phạm pháp luật. Có những quan hệ riêng tư chỉ do một mình đạo đức điều chỉnh, ví dụ: tình yêu, tình bạn... Các Mác có nói rằng: "nếu như hôn nhân không phải là cơ sở của gia đình, thì nó không thể là đối tượng của lập pháp cũng như tình yêu vậy" [3]. Tuy nhiên, sự trùng hợp, sự khác biệt về phạm vi điều chỉnh của pháp luật và đạo đức, trên thực tế, nhiều khi cũng mang nghĩa tương đối. Tính trái lại lợi ích xã hội, mức độ thiệt hại ở vi phạm đạo đức nói chung thấp hơn ở vi phạm pháp luật, đặc biệt là so với tội phạm hình sự. Sự thiệt hại do vi phạm đạo đức gây ra, thường là mang tính chất tâm lý - xã hội như: tổn thất danh dự, nhân phẩm, vị kỷ cá nhân, tổn thất những quan hệ riêng tư... Tuy nhiên, không loại trừ có những hành vi vi phạm đạo đức gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, danh dự, tinh thần, tài sản. Hậu quả nặng nề và mất tinh thần do hành vi vi phạm

đạo đức gây ra nhìn chung không thể tính toán, quy đổi chính xác thành các con số toán học được. Bù đắp, bồi thường về tinh thần chính vì lẽ đó mà rất khó khắc phục được hậu quả so với hậu quả về vật chất. Luật pháp chính vì vậy, cũng chỉ có thể điều chỉnh trên nguyên tắc vấn đề này mà thôi.

Nếu như bất kỳ một sự vi phạm pháp luật hình sự nào về nguyên tắc, *suy cho cùng* cũng đồng thời là vi phạm đạo đức, thì đôi với những vi phạm như quy tắc an toàn giao thông đường phố (đi vào đường ngược chiều; không đội mũ bảo hiểm...) thì không phải bao giờ cũng vậy. Không phải bất kỳ một sự không tuân thủ quy phạm đạo đức nào cũng là vi phạm pháp luật. Sự không trung thực, sự hằn thù, sự không lành đùm, sự gian dối, được đánh giá khác nhau ở pháp luật và đạo đức. Điều này có thể được hiểu một cách đơn giản hơn là, hai phạm trù này ngoài những điểm tương đồng về cơ bản, còn có nhiều sự khác biệt như về đại lượng hành vi, về mức độ trách nhiệm. Pháp luật bao giờ cũng là đại lượng như nhau cho những người khác nhau, các yêu cầu của đạo đức có mức độ cá thể hoá hơn.

Xác định, nhận biết hành vi vi phạm pháp luật tuy không phải hoàn toàn đơn giản song còn dễ hơn nhiều so với nhận biết hành vi vi phạm đạo đức. Kỹ thuật, công nghệ dù hiện đại cũng không thể chuẩn đoán, đo được mọi ý nghĩ và hành vi trái đạo đức núp dưới những hình thức tinh vi. Khi đạo đức đã xuống cấp thì pháp luật có hay đến mấy cũng trở nên vô nghĩa. Thực thi pháp luật và pháp luật là những chuyện khác nhau. Thực thi pháp luật - tức bàn đến hành vi pháp luật trong quan hệ với hành vi đạo đức. Hiện tượng thờ ơ với pháp luật, chỉ quen sống theo đường mòn của đạo lý thông thường, hay hiện tượng ngược lại, tìm mọi cách để khai thác pháp luật, lạng lách pháp luật, đi vòng qua pháp luật để thực hiện hành vi trái đạo đức, vi phạm pháp luật đang còn khá phổ

biến ở nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội và điều đáng nói nữa là không phải bao giờ cũng có đủ căn cứ, đủ điều kiện để xử lý về mặt pháp luật. Nói theo ngôn ngữ chuyên môn - không đủ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.

Cuộc sống càng đa dạng, hiện đại và phức tạp thì lại càng nảy sinh nhiều bài toán cho pháp luật và đạo đức. Trong số đó không ít những vấn đề phức tạp, thậm chí trái ngược nhau theo cách quan niệm, đánh giá và ứng xử từ phương diện đạo đức và pháp luật. Đơn cử như tương quan giữa pháp luật, đạo đức với vấn đề đạo đức sinh học, đạo đức sinh thái, y học và luật pháp thời hiện đại. Về "cái chết theo ý muốn" hay theo một cách gọi khác là "quyền được chết êm ả" hiện nay cũng đã và đang là chủ đề được giới y học, luật học và xã hội quan tâm, bàn luận với những quan điểm khác nhau. Theo đây, có quan điểm cho rằng sẽ là vi phạm đạo đức nếu luật pháp cho phép thầy thuốc giúp bệnh nhân mắc bệnh nan y vô phương cứu chữa được chết theo ý muốn, thực hiện "cái chế nhân đạo". Đây đang là quan điểm chiếm ưu thế của phần lớn các quốc gia. Về phương diện y đức, thế giới còn để lại một di sản lớn là *Lời thề Hippocrate* từ thế kỉ V T.C.N mà các thầy thuốc trước đây thường tuyên đọc trước khi ra trường. *Lời thề cấm thầy thuốc* cho bất cứ ai uống thuốc độc gây chết người dù họ có đòi hỏi, kể cả việc gợi ý về tác dụng của loại thuốc này". Nhưng, theo một quan điểm khác, luật pháp nên cho phép người bệnh được hiện thực hoá "quyền được chết nhẹ nhàng, êm ả", "giúp trong khi chết - aid - in - dying" hay "hạ cánh nhẹ nhàng - gentle landing".

Từ phương diện đạo đức của hành vi, có thể không trái quy định pháp luật nào cụ thể nhưng đã trái với lẽ công bằng, lương tâm, đạo đức. Các yếu tố tiêu cực sẽ làm cho xã hội suy thoái, pháp luật kém hiệu quả và hiệu lực thực tế như: bệnh vô chính phủ, bảo thủ, độc đoán; lệ làng, bệnh gia đình chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa, bệnh tùy tiện, lối sống

thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ; lối sống lạnh lùng [8] ... Sự thờ ơ trước pháp luật tuy không phải là hành vi vi phạm pháp luật nhưng lại rất dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật một cách vô tình hoặc cố ý, làm điều trái pháp luật mà vẫn tưởng mình không vi phạm.

Vai trò của pháp luật không chỉ là công cụ để răn đe, ngăn ngừa vi phạm pháp luật mà còn là công cụ đặc biệt quan trọng để xây dựng lối sống và nhân cách văn hoá cho con người. Pháp luật đích thực là một sản phẩm ở trình độ cao của văn hoá, là hiện tượng văn hoá và đạo đức. Một mặt, các quan hệ pháp luật có tác dụng củng cố, định hướng cho các quan điểm đạo đức. Mặt khác, đạo đức khi trở thành niềm tin nội tâm, chúng sẽ trở thành cơ sở cho hành vi của con người. Vì vậy, một hệ thống pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh hay không, thái độ của công dân trước pháp luật thế nào, tôn trọng pháp luật hay thờ ơ coi thường pháp luật sẽ phụ thuộc rất nhiều vào những quan điểm đức của họ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thị Kim Quế (chủ biên), *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [2] *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 1997.
- [3] C. Mác, Ph. Ăngghen, *Tuyển tập*, Tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội, 1980.
- [4] Monteskiơ, *Tinh thần pháp luật* (bản dịch của Trần Thanh Đạm), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1999.
- [5] Đào Trí Úc, *Xây dựng ý thức và lối sống theo pháp luật*, đề tài khoa học KX-07.17, Hà Nội, 1995.
- [6] *Giáo trình: Luật hành chính Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997.
- [7] *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam* (Phần chung), Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
- [8] Huỳnh Khải Vinh, *Những vấn đề văn hoá Việt Nam đương đại*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.

Comment on violation of Law and violation of morality

Hoang Thi Kim Que

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The author analyzed the similarities and differences between the violation of law and that of morality. Violation of morality is the actions breaking the norms, social and moral values, including traditional and human morality. In reality, violation of law and that of morality has a firm relationship in any situation. Violation of law is fundamentally violation of morality. Most of actions violating law are also violating morality. But the author has also showed that many violations of law are not violation of morality and contrary. The paper also pointed out a controversial issue such as moral and legal aspects of medicine and biology. At last, the author showed the role of law and morality against violations of law and morality.